

Bài 26

TÌNH HÌNH XÃ HỘI Ở NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN

Đất nước trở lại thống nhất, tạm thời yên bình dưới sự thống trị của một nhà nước mới. Nhưng những thể chế cũ của chế độ phong kiến vẫn được duy trì, không tạo điều kiện vượt qua khủng hoảng. Cuộc sống của nhân dân ngày càng thêm khổ cực. Mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị và nhân dân trở nên gay gắt, gây nên hàng trăm cuộc khởi nghĩa chống phong kiến kéo dài cho đến giữa thế kỉ XIX.

1. Tình hình xã hội và đời sống nhân dân

Cuộc khủng hoảng xã hội ở nửa sau thế kỉ XVIII đã khiến nhà nước quân chủ phong kiến thời Nguyễn tăng thêm tính chuyên chế, củng cố quan hệ sản xuất phong kiến. Xã hội chia thành hai giai cấp : giai cấp thống trị bao gồm vua quan và địa chủ, cường hào ; giai cấp bị trị bao gồm các tầng lớp nhân dân lao động mà tuyệt đại đa số là nông dân.

Nhà Nguyễn cố gắng hoàn chỉnh bộ máy thống trị nhằm ổn định tình hình xã hội nhưng không ngăn chặn được sự phát triển của tệ tham quan ô lại.

Nhân dân có câu :

*Con ơi, mẹ bảo con này,
Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan.*

Không chỉ có nhân dân than thở : "Muốn nói gian làm quan mà nói" hay "quan tha, nha bắt"... mà cả vua Minh Mạng cũng bất bình, đã từng nhận xét : bọn quan lại "xem pháp luật như hư văn, xoay xử nhiều vành, chỉ cốt lấy tiền, không được thì buộc tội".

(Đại Nam thực lục)

Ở nông thôn, địa chủ cường hào lại tiếp tục hoành hành, ức hiếp nhân dân.

Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ đã tâu với vua : "Cái hại quan lại là một, hai phần, còn cái hại cường hào đến 8, 9 phần". Nhà nước chia vùng để đánh thuế, mức thuế khá nặng. Tô tức của địa chủ cũng khá cao. Mỗi năm người dân đình phải chịu 60 ngày lao dịch. Bên cạnh đó,

các vua Nguyễn còn tập trung sức dân, của cải xây dựng kinh thành, cung điện ở Phú Xuân, phá dỡ cung điện vua Lê ở Hà Nội chuyển vào, điều động hàng nghìn dân đình, binh lính Thanh Hoá, Nghệ An, Bắc thành vào làm trong hàng chục năm. Theo sử cũ, trong một lần tuần du ra Bắc, vua Thiệu Trị đã bắt nhân dân xây dựng 44 hành cung ở dọc đường để vua nghỉ.

Không những thế, thiên tai, mất mùa, đói kém lại thường xuyên xảy ra. Có năm bão lụt lớn làm đổ hàng vạn nhà dân, hàng ngàn người chết. Có năm nạn dịch lan tràn làm hàng chục vạn người chết.

Một bài về đương thời có câu :

*Xác đầy nghĩa địa
Thây thối bên cầu
Trời ảm đạm u sầu
Cảnh hoang tàn đói rét.*



– Em nghĩ thế nào về cuộc sống của nhân dân ta dưới thời Nguyễn ? So sánh với thế kỉ XVIII.

2. Phong trào đấu tranh của nhân dân và binh lính

Những cuộc khởi nghĩa nông dân đã nổ ra từ đầu thế kỉ XIX và tiếp tục phát triển rầm rộ ở khắp nước cho đến giữa thế kỉ XIX. Sử cũ ghi lại có hơn 400 cuộc khởi nghĩa như vậy.

Tiêu biểu và rộng lớn nhất trong phong trào nông dân là các cuộc khởi nghĩa do Phan Bá Vành và do Cao Bá Quát lãnh đạo.

Khởi nghĩa do Phan Bá Vành lãnh đạo nổ ra vào năm 1821 ở Sơn Nam hạ (Nam Định, Thái Bình...) mở rộng hoạt động ra các trấn Hải Dương, An Quảng. Nông dân tham gia đông đảo. Dân gian có câu :

*Trên trời có ông sao Tua,
Ở làng Minh Giám có vua Ba Vành.*

Triều đình đã huy động một lực lượng quân sự lớn tấn công đàn áp trong nhiều năm và đến năm 1827, cuộc khởi nghĩa bị dẹp yên. Làng Trà Lũ (Nam Định) bị phá trụi, 7000 – 8000 người bị bắt.

Cuộc khởi nghĩa do Cao Bá Quát lãnh đạo bùng lên ở vùng Ứng Hoà (Hà Tây) năm 1854, mở rộng hoạt động ra các tỉnh Hà Nội, Hưng Yên, nhưng do chưa chuẩn bị đủ lực lượng nên năm 1855 đã bị triều đình đàn áp.

Trong quá trình đàn áp các cuộc khởi nghĩa theo lệnh của triều đình Nguyễn, nhiều binh sĩ bất bình, đã có lúc chống đối. Năm 1833, ở Phiên An (Gia Định) đã nổ ra cuộc khởi nghĩa lớn của binh lính do Lê Văn Khôi lãnh đạo. Được sự hưởng ứng của binh lính và nông dân nhiều nơi, nghĩa quân đã có lúc làm chủ cả các tỉnh thuộc Nam Bộ ngày nay, nhưng đến năm 1835 thì bị đàn áp.



- So với các triều đại trước, cuộc đấu tranh của nông dân thời Nguyễn có điểm gì khác ?

3. Đấu tranh của các dân tộc ít người

Ở nửa đầu thế kỉ XIX, các dân tộc ít người ở phía bắc cũng như phía nam nhiều lần nổi dậy chống chính quyền.

Ở phía bắc, nổi lên cuộc khởi nghĩa của người Tày ở Cao Bằng dưới sự lãnh đạo của Nông Văn Vân vào các năm 1833 – 1835, của người Mường ở Hoà Bình và Tây Thanh Hoá dưới sự lãnh đạo của các tù trưởng họ Quách với danh nghĩa “phù Lê” vào các năm 1832 – 1838.

Ở vùng Tây Nam Kỳ, trong các năm 1840 – 1848, nhiều cuộc khởi nghĩa của người Khơ-me đã nổ ra, gây nhiều khó khăn cho sự thống trị của nhà Nguyễn.

Phong trào đấu tranh của nhân dân chỉ tạm lắng xuống khi thực dân Pháp bắt đầu có những hành động chuẩn bị xâm lược nước ta.

CÂU HỎI

1. So sánh tình hình xã hội nước ta ở nửa đầu thế kỉ XIX với thế kỉ XVIII.
2. Những nguyên nhân nào gây nên tình trạng khổ cực của nhân dân đầu thời Nguyễn ?
3. Trình bày đặc điểm của phong trào đấu tranh chống phong kiến ở nửa đầu thế kỉ XIX. So sánh với các triều đại trước và phân tích ý nghĩa của nó.